

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN NGHỀ NGHIỆP CỦA GIÁO VIÊN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

TS. Đỗ Xuân Duyệt¹; TS. Nguyễn Bá Hòa²; TS. Nguyễn Mạnh Tuấn³

Tóm tắt: Xác định yêu cầu và đánh giá mức độ đáp ứng về năng lực chuyên môn nghề nghiệp (CMNN) của giáo viên giáo dục thể chất (GDTC) theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018) nhằm mục tiêu xây dựng khung năng lực và đổi mới chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngành GDTC là vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu. Để đạt được mục tiêu đó, nghiên cứu đã tiến hành đánh giá thực trạng năng lực chuyên môn nghề nghiệp của giáo viên GDTC cấp trung học phổ thông (THPT) đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 hiện nay.

Từ khóa: Yêu cầu của xã hội, Giáo viên GDTC, Chương trình GDPT 2018, Cấp THPT, Năng lực chuyên môn nghề nghiệp

Abstract: Determining the requirements and level of professional competence of physical education teachers according to the 2018 General Education Program with the aim of building a competency framework and innovating the training program for students majoring in physical education is an issue that needs to be researched. To achieve that goal, the study investigated the requirements of society and the ability to meet them for high school physical education teachers according to the current 2018 General Education Program.

Keywords: Social requirements, Physical education teachers, General education program 2018, High school level, Professional competence

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

GDTC trong trường phổ thông có vị trí quan trọng trong việc phát triển toàn diện nhân cách cho học sinh, góp phần phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, giữ vững và tăng cường an ninh, quốc phòng. Đây là một trong năm mặt giáo dục toàn diện cần giáo dục cho học sinh (đạo đức, thể chất, trí tuệ, thẩm mỹ và lao động - kỹ năng/năng lực). Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã được Hội nghị TW8 (khóa XI) thông qua, năm 2018 Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo đổi mới chương trình GDPT trong đó có môn GDTC. Nội dung chủ yếu của môn GDTC trong nhà trường phổ thông là rèn luyện kỹ năng vận động và phát triển tố chất thể lực cho học sinh bằng những bài tập thể chất đa dạng như: các bài tập đội hình đội ngũ, các bài tập thể dục, các trò chơi vận động, các môn thể thao và kỹ năng phòng tránh chấn thương trong hoạt động thể dục thể thao.

Để đáp ứng yêu cầu thực hiện có chất lượng

chương trình GDPT 2018 môn GDTC theo yêu cầu đổi mới, giáo viên GDTC cần có năng lực CMNN. Năng lực nói chung và năng lực CMNN của người giáo viên GDTC nói riêng được coi là sự kết hợp của các tri thức, kỹ năng và phẩm chất, thái độ để thực hiện nhiệm vụ GDTC có hiệu quả. KNL là bảng mô tả chi tiết tổ hợp các kiến thức, kỹ năng, thái độ và đặc điểm một cá nhân cần để hoàn thành tốt công việc. Kết cấu về năng lực CMNN của giáo viên GDTC dự kiến được nghiên cứu gồm 2 nhóm năng lực chính sau: (1) Nhóm năng lực chung: gồm các năng lực cần thiết của một giáo viên phổ thông (đã được quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông). (2) Nhóm năng lực chuyên ngành: là các kiến thức, kỹ năng, thái độ về một lĩnh vực chuyên môn GDTC, mang tính đặc thù cho vị trí công việc hoặc bộ phận mà giáo viên có thể đảm nhận (hiện thực hóa theo định hướng của đổi mới GDPT nói chung, và chương trình GDPT năm 2018 nói riêng, cũng như yêu cầu CMNN đối với giáo viên GDTC).

Nhằm mục đích khảo sát thực trạng yêu cầu về năng lực CMNN của giáo viên GDTC tại các trường THPT theo yêu cầu đổi mới GDPT 2018, nghiên cứu tiến hành khảo sát thực trạng mức độ đáp ứng yêu cầu công tác của các giáo viên GDTC (bao gồm cả giáo viên cơ hữu và các giáo viên hợp đồng, thỉnh giảng - tất cả các đối tượng tham gia làm công tác GDTC tại các trường THPT hiện nay.

Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn toạ đàm; toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Cơ sở lý luận về năng lực CMNN của giáo viên GDTC cấp THPT theo chương trình GDPT 2018

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, để đánh giá năng lực CMNN của một cá nhân, cần phải đánh giá khả năng của họ trong việc thực hiện các nhiệm vụ và tình huống nghề nghiệp. Theo Từ điển Giáo dục học, năng lực CMNN được định nghĩa là “khả năng thực hiện một nghề, chức năng hoặc nhiệm vụ chuyên biệt một cách hiệu quả và thành thạo”. Nhiều tác giả trên thế giới đã đưa ra các khái niệm khác nhau về năng lực CMNN. Theo quan điểm của G. Debling, năng lực CMNN là khả năng của cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động trong phạm vi nghề nghiệp đạt đến mức độ thực hiện mong đợi. Điều này bao gồm khả năng truyền tải kiến thức, kỹ năng và kỹ xảo vào các tình huống mới trong phạm vi nghề đó, cũng như khả năng tổ chức, lập kế hoạch làm việc và xử lý các sự cố bất thường. Theo quan điểm của B. Mansfield, năng lực CMNN là khả năng thực hiện toàn bộ vai trò lao động hoặc phạm vi công việc chứ không chỉ đơn thuần là hiểu về chúng. Điều này có nghĩa là họ có thể thực hiện đầy đủ vai trò lao động hoặc phạm vi công việc của mình theo các tiêu chuẩn được mong đợi trong môi trường làm việc và điều kiện thực tế để đạt hiệu quả công việc.

Năng lực CMNN được định nghĩa bởi khả năng thực hiện thành công các nhiệm vụ nghề nghiệp cụ thể theo các tiêu chuẩn được quy định. Vì vậy, năng lực CMNN có thể được đánh giá và định lượng. Năng lực CMNN được hiểu là sự kết hợp của kiến thức, kỹ năng và thái độ chuyên nghiệp, đảm bảo cho cá nhân thực hiện tốt các nhiệm vụ nghề nghiệp theo các tiêu chuẩn đầu ra được quy định trong các tình huống hoặc nhiệm vụ nghề nghiệp cụ thể. Kỹ năng được coi là yếu tố rất quan trọng của năng lực CMNN. Để nhận biết năng lực CMNN của một cá nhân, cần xem xét các đặc trưng sau: 1) Kiến thức,

kỹ năng, thái độ và các nguyên tắc cần thiết để làm việc trong lĩnh vực đó; 2) Khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn yêu cầu của chuẩn đầu ra, tức là sản phẩm lao động mà người lao động tạo ra; 3) Sự thực hiện phải được đánh giá và xác định chính xác. Đánh giá năng lực CMNN của một cá nhân là quá trình liên tục và phải được thực hiện định kỳ để đảm bảo rằng các nhân viên đang phát triển và đóng góp cho tổ chức một cách tốt nhất. Năng lực CMNN được coi là sự tích hợp giữa ba yếu tố kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để hoàn thành được công việc.

2.2. Xác định các nội dung đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu của xã hội về năng lực CMNN đối với giáo viên GDTC cấp THPT theo chương trình GDPT 2018

Nhằm mục đích tìm hiểu về các nội dung (tiêu chí) đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu của xã hội về năng lực CMNN đối với giáo viên GDTC theo chương trình GDPT 2018, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn các chuyên gia để lựa chọn các tiêu chí thông qua hình thức phỏng vấn gián tiếp bằng phiếu hỏi.

Đối tượng phỏng vấn gồm 720 cán bộ, giáo viên GDTC, cán bộ quản lý, lãnh đạo tại các Sở Giáo dục và Đào tạo, các Phòng Giáo dục và Đào tạo; các chuyên gia tại các cơ sở đào tạo sinh viên chuyên ngành GDTC và các trường THPT trên phạm vi toàn quốc. Các vấn đề mà nghiên cứu quan tâm bao gồm các nội dung đánh giá sau:

1. Kiến thức chuyên môn.
2. Năng lực sư phạm.
3. Năng lực quản lý.
4. Năng lực hiểu biết xã hội.
5. Năng lực hiểu biết về chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.
6. Năng lực công tác đoàn thể xã hội.
7. Năng lực giao tiếp xã hội.

Nội dung đánh giá được xác định ở 3 mức độ ưu tiên trong phỏng vấn, bao gồm: 1) Ưu tiên 1 - Rất quan trọng; 2) Ưu tiên 2 - Bình thường; 3) Ưu tiên 3 - Không quan trọng. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 1 cho thấy, hầu hết các tiêu chí mà nghiên cứu đưa ra đều được các ý kiến lựa chọn (chiếm tỷ lệ từ 80.00% trở lên), và các ý kiến lựa chọn đều xếp chúng ở mức độ ưu tiên 1 và ưu tiên 2 (tức là những tiêu chí này là rất quan trọng và quan trọng) đối với các giáo viên GDTC trước các yêu cầu của chương trình GDPT 2018 môn GDTC, đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay đất nước đang tiến hành đổi mới kinh tế xã hội toàn diện và sâu sắc hiện nay.

2.3. Thực trạng đáp ứng về năng lực CMNN của

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn những nội dung đánh giá năng lực CMNN theo yêu cầu của xã hội đối với giáo viên GDTC cấp THPT đáp ứng chương trình GDPT 2018 (n = 720)

TT	Nội dung phỏng vấn	Số người lựa chọn		Kết quả phỏng vấn xếp theo mức độ ưu tiên					
		n	%	Ưu tiên 1		Ưu tiên 2		Ưu tiên 3	
1	Kiến thức chuyên môn	720	100.00	720	100.00	0	0.00	0	0.00
2	Năng lực sư phạm	696	96.67	690	99.14	6	0.86	0	0.00
3	Năng lực quản lý	576	80.00	541	93.92	33	5.73	2	0.35
4	Năng lực hiểu biết xã hội	672	93.33	646	96.13	24	3.57	2	0.30
5	Năng lực hiểu biết về chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước	600	83.33	584	97.33	13	2.17	3	0.50
6	Năng lực công tác đoàn thể xã hội	672	93.33	593	88.24	78	11.61	1	0.15
7	Năng lực giao tiếp xã hội	648	90.00	581	89.66	64	9.88	3	0.46

Bảng 2. Thực trạng mức độ đáp ứng yêu cầu về năng lực CMNN của giáo viên GDTC cấp THPT theo chương trình GDPT 2018 (n = 650)

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả đánh giá					
		Tốt		Khá		Đạt	
		n	%	n	%	n	%
1	Kiến thức chuyên môn	444	68.31	121	18.62	85	13.08
2	Năng lực sư phạm	407	62.62	111	17.08	132	20.31
3	Năng lực quản lý	323	49.69	167	25.69	160	24.62
4	Năng lực hiểu biết xã hội	388	59.69	150	23.08	112	17.23
5	Năng lực hiểu biết về chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước	347	53.38	152	23.38	151	23.23
6	Năng lực công tác đoàn thể xã hội	450	69.23	110	16.92	90	13.85
7	Năng lực giao tiếp xã hội	379	58.31	163	25.08	108	16.62

giáo viên GDTC cấp THPT theo Chương trình GDPT 2018 hiện nay

Trên cơ sở các nội dung (tiêu chí) đánh giá về năng lực CMNN của giáo viên GDTC đã được xác định, nghiên cứu tiến hành khảo sát thực trạng mức độ đáp ứng về năng lực CMNN của các giáo viên GDTC hiện đang làm công tác giảng dạy tại các trường THPT. Đối tượng khảo sát đánh giá bao gồm 650 giáo viên GDTC tại các trường THPT trên phạm vi toàn quốc. Đối tượng đánh giá là các cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các Trường THPT - những người trực tiếp quản lý các giáo viên GDTC tại các nhà trường. Trên cơ sở các nội dung (tiêu chí) đã xác định, căn cứ vào các mức đánh giá theo từng tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, nghiên cứu tiến hành đánh giá các tiêu chí đã xác định ở 03

mức: Tốt, Khá và Đạt. Kết quả thu được như trình bày ở bảng 2 cho thấy:

- Về kiến thức chuyên môn và năng lực sư phạm của các giáo viên GDTC đều xếp ở mức tốt trở lên (chiếm tỷ lệ từ 62.62% đến 68.31%), còn lại có từ 13.08% đến 20.31% được đánh giá là mức Khá và Đạt.

- Về năng lực quản lý và năng lực hiểu biết xã hội của các giáo viên GDTC đều xếp ở mức Khá và Tốt (chiếm tỷ lệ từ 75.38% đến 82.77%), số giáo viên GDTC xếp ở mức đạt chiếm tỷ lệ từ 17.23% đến 24.62%.

- Về hiểu biết về chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước (đây là một trong những nội dung được quy định trong quá trình thi tuyển viên chức giáo viên), thì có đến 23.23% số giáo viên xếp loại Đạt; còn lại số giáo viên xếp loại Khá và Tốt chiếm tỷ lệ 76.77% (trong đó xếp loại Tốt chiếm 53.38%, xếp loại Khá đạt 23.38%).

- Về năng lực công tác đoàn thể xã hội và năng lực giao tiếp xã hội, có từ 58.31% đến 69.23% số giáo viên xếp loại Tốt; từ 16.92% đến 25.08% số giáo viên xếp loại Khá và có đến 13.85% đến 16.62% số giáo viên xếp loại Đạt.

Qua tìm hiểu cho thấy, những giáo viên GDTC có kiến thức chuyên môn, năng lực sư phạm... đạt loại Khá và Tốt đều đã tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo sinh viên chuyên ngành GDTC, còn lại những giáo viên xếp ở mức Đạt thì hầu hết đều là các giáo viên kiêm nhiệm giảng dạy môn GDTC. Điều đó cho thấy, nếu so với những yêu cầu mà nghiên cứu đã khảo sát ở trên (đặc biệt là các năng lực mềm) thì những giáo viên GDTC này hiện nay mới chỉ đáp ứng được yêu cầu ở mức trung bình (mức Đạt) theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 môn GDTC.

3. KẾT LUẬN

Yêu cầu của xã hội nói chung và của Ngành Giáo dục và Đào tạo nói riêng đối với các giáo viên GDTC là rất cao, các năng lực và trình độ chuyên môn của các giáo viên GDTC phải đạt từ loại khá trở lên.

Qua khảo sát thực trạng về trình độ và năng lực chuyên môn của các giáo viên GDTC cấp THPT cho thấy, ngoài trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm, còn một số năng lực chuyên môn khác như: năng lực quản lý, khả năng giao tiếp, năng lực về công tác đoàn thể... chưa đáp ứng được yêu cầu của

xã hội và của Ngành Giáo dục và Đào tạo.

Các cơ sở đào tạo hiện nay cần thiết phải có định hướng và xây dựng, cải tiến nội dung, chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngành GDTC để từ đó đáp ứng được yêu cầu của xã hội, cũng như các yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 hiện nay



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Xuân Bách (2010), *Đánh giá giảng viên đại học theo hướng chuẩn hóa trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục, trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Bùi Minh Đức (2018), *Tám yêu cầu đối với giáo viên trung học phổ thông hiện nay*, <http://etep.moet.gov.vn/tintuc/chitiet?Id=301>, ngày 6/3/2018
3. Vũ Xuân Hùng (2016), *Về hệ thống năng lực dạy học của nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo tiếp cận năng lực thực hiện*, Tạp chí khoa học dạy nghề, số 30,3/2016.
4. Hà Thị Lan Hương (2019), *Đề xuất một số năng lực sư phạm 4.0 của sinh viên đại học sư phạm*, HNUE JOURNAL OF SCIENCE. Educational Sciences, 2019, Volume 64, Issue 1, pp. 38 - 49.
5. Chế Thị Hải Linh (2017), *“Khung năng lực nghề nghiệp của giáo viên tiểu học trong bối cảnh mới”*, Tạp chí Giáo dục số 412, kỳ 2-8/2017.
6. Đinh Thị Ngọc (2023), *Nghiên cứu đánh giá năng lực chuyên môn nghề nghiệp của giáo viên GDTC cấp trung học phổ thông trên địa bàn huyện Kim Sơn tỉnh Ninh Bình đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài báo được trích từ đề tài nghiên cứu khoa học: “Xây dựng khung năng lực nghề nghiệp của giáo viên giáo dục thể chất (GDTC) đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018” - Nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp Bộ, mã số B2023-SPH-09, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Đề tài đã hoàn thành ở giai đoạn 2 theo kế hoạch nghiên cứu, dự kiến bảo vệ trước Hội đồng Khoa học cấp cơ sở vào tháng 05/2025.

Ngày nhận bài: 15/3/2025; Ngày duyệt đăng: 15/4/2025.